

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/HNGĐ-ST
Ngày 04-7-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Minh;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 335/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Cẩm T, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Anh Võ Hoàng Đ, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 5 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Đinh Cẩm T trình bày:

Vợ chồng chị chung sống với nhau từ năm 2011, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới, chị về làm dâu bên chồng được 02 năm; vợ chồng cất nhà ở riêng trên đất của cha mẹ chồng. Trong thời gian sống chung, do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã. Ngoài ra, anh Đ không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng sống ly thân 02 tháng nay. Từ khi ly thân, vợ chồng không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Ngọc V, sinh ngày 24-6-2012, hiện đang sống với chị.

Về tài sản chung: 01 căn nhà tường chưa tô xây trên đất của cha mẹ chồng và 01 xe Sirius.

Về nợ chung: Không có.

Nay chị yêu cầu ly hôn. Về con chung: chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Hoàng Đ trình bày:

Anh xác nhận thời gian sống chung, về con chung, tài sản chung và nợ chung như chị T trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã. Nay anh đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung đồng ý giao chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu V. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

Về con chung: Giao chị T tiếp tục nuôi con, ghi nhận chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Võ Hoàng Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BT, huyện TB nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, chị T và anh Đ sống chung nhà với cha ruột anh Đ tại ấp BH, xã BT, huyện TB được 02 năm. Sau đó, vợ chồng xây nhà ở riêng trên đất của cha mẹ chồng. Trong thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau. Nay chị T vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh Đ. Anh Đ đồng ý nhưng vắng mặt. Điều đó cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị T và anh Đ đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Ngọc V, sinh ngày 24-6-2012. Hiện con chung đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu tiếp tục nuôi cháu, anh Đ đồng ý giao cháu V cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, nên giao cháu V cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị T và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí:

Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 1, Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Cẩm T đối với anh Võ Hoàng Đ.

Chị Đinh Cẩm T được ly hôn anh Võ Hoàng Đ.

2. Về con chung: Chị Đinh Cẩm T được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là cháu Võ Ngọc V, sinh ngày 24-6-2012.

3. Ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Anh Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

5. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị T và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí: Chị Đinh Cẩm T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0008907 ngày 31/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị T đã nộp đủ án phí.

7. Báo cho chị T biết, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- UBND xã BT;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm